

Bản án số: 01/2020/DS-ST

Ngày: 23/3/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Huyền

Bà Nguyễn Thị Bích Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ: Không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/ TLST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/ QĐXXST-DS ngày 03/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1994/ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu M 1, phường H, thị xã T, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1982/ có mặt.

Nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Ngày 17/9/2020 chị T có đến nhà xưởng của chị Nguyễn Thanh N ở xóm P, xã H, huyện Đ mua 01 xe gỗ Keo khoảng hơn 20 tấn, chị T đã thanh toán xong cho chị N, tuy nhiên chị T đã phải trả lại cho chị N 03 tấn gỗ vì không đạt tiêu chuẩn = 4.800.000 đồng, chị N chưa trả lại chị T số tiền 4.800.000 đồng. Ngày hôm sau 18/9/2020 chị T trở về Quảng Ninh thì chị N có gọi điện video quay xe ô tô đang bốc gỗ và bảo có gỗ bán tiếp cho chị T và yêu cầu chị T chuyển tiền mua gỗ cho chị. Do tin chị N đang bốc gỗ bán cho mình nên chị T đã chuyển cho chị N số tiền

111.000.000 đồng nhưng không nhận được xe gỗ nào từ chị N và chị N cũng không trả lại tiền cho chị T. Ngày 25/9/2020 chị đã hủy việc mua bán gỗ với chị N và yêu cầu chị N trả lại tiền cọc cho chị (111.000.000 đồng) và 4.800.000 đồng tiền chị trả lại gỗ không đúng tiêu chuẩn, mặc dù vậy đến nay chị N vẫn chưa trả số tiền trên cho chị.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là chị Nguyễn Thanh N phải trả Nợ cho chị số tiền **115.800.000 đồng** do không thực hiện đúng thỏa thuận mua bán gỗ.

Bị đơn là chị Nguyễn Thanh N trình bày: Ngày 17/9/2020 chị T có đến nhà xưởng của chị Nguyễn Thanh N ở xóm P, xã H, huyện Đ mua 01 xe gỗ Keo khoảng hơn 20 tấn, chị T đã thanh toán xong cho chị N, nhưng sau đó chị T đã trả lại cho chị N 03 tấn gỗ vì không đạt tiêu chuẩn = 4.800.000 đồng, chị N chưa trả lại chị T số tiền 4.800.000 đồng. Ngày hôm sau 18/9/2020 chị N có gọi điện bảo có gỗ bán tiếp cho chị T và yêu cầu chị T chuyển tiền mua gỗ cho chị N. Chị T đã chuyển cho chị N số tiền 111.000.000 đồng. Tuy nhiên chị N không giao gỗ được cho chị T đúng hạn là do chị T chuyển tiền cho chị N để đặt tiền cho dân thu mua gỗ cho chị T nhưng do thời tiết xấu, trời mưa nhiều ngày không giao gỗ cho chị T được nên chị T bảo không mua nữa. Ngày 25/9/2020 hai bên đã làm biên bản thỏa thuận hủy việc mua bán gỗ tại Công an xã H với nội dung chị N trả lại tiền cọc cho chị T (111.000.000 đồng) và 4.800.000 đồng tiền chị T trả lại gỗ. Nay chị T khởi kiện chị N thừa nhận còn nợ chị T số tiền **115.800.000 đồng** và xác định nợ thì phải trả nhưng khi nào thu được tiền của dân sẽ trả cho chị T hoặc trả dần 5.000.000 đồng mỗi tháng từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua cuộc thẩm tra tại phiên Tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ nhận định:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng tại xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản khai, tham gia phiên họp và hòa giải theo quy định của pháp luật. Chị Lê Thị T có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, căn Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị T.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được ngày 17/9/2020 chị Lê Thị T có đến nhà xưởng của chị Nguyễn Thanh N ở xóm P, xã H, huyện Đ mua 01 xe gỗ Keo khoảng hơn 20 tấn, chị T đã thanh toán xong cho chị N, nhưng sau đó chị T đã trả lại cho chị N 03 tấn gỗ vì không đạt tiêu chuẩn = 4.800.000 đồng, chị N chưa trả lại chị T số tiền 4.800.000 đồng. Ngày hôm sau 18/9/2020 chị N gọi điện bảo có gỗ bán tiếp cho chị T và yêu cầu chị T chuyển tiền mua gỗ cho chị N. Chị T đã chuyển cho chị N số tiền 111.000.000 đồng. Tuy nhiên chị N không giao gỗ cho chị T như hai bên giao kết. Đến nay chị N cũng không giao gỗ và chưa trả lại cho chị T số tiền **115.800.000 đồng**. Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ chuyển tiền cho chị N nhưng chị N đã không thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm giao gỗ cho chị T theo thời hạn hai bên đã giao kết. Vì vậy ngày 25/9/2020 hai bên đã làm biên bản thỏa thuận hủy việc mua bán gỗ tại Công an xã H theo đó chị N trả lại cho chị T số tiền **115.800.000 đồng** nhưng đến nay chị N vẫn chưa trả lại cho chị T số tiền này. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là chị Nguyễn Thanh N phải trả lại Nợ cho chị T số tiền **115.800.000 đồng** do không thực hiện đúng thỏa thuận mua bán gỗ.

Từ nhận định trên, căn cứ vào các Điều 430, 434, 437 Bộ luật dân sự xét yêu cầu khởi kiện của chị T thấy rằng chị N đã vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm giao gỗ cho chị T, do đó yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ chấp nhận, cần buộc chị Nguyễn Thanh N phải trả lại cho chị Lê Thị T số tiền **115.800.000 đồng**. Việc chị N cho rằng chưa lấy lại được tiền đã đặt cho dân để thu mua gỗ cho chị T là không có cơ sở.

[3]. **Về án phí:** Chị Nguyễn Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 434, 437 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T.

[1]. Buộc chị Nguyễn Thanh N phải trả lại cho chị Lê Thị T số tiền **115.800.000 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành, chị Nguyễn Thanh N không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2]. Án phí: Buộc Chị Nguyễn Thanh N phải nộp **5.790.000 đồng** tiền án phí DSST có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị Lê Thị T **2.895.000 đồng** tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0006588 ngày 21/01/2021.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự (nguyên đơn, bị đơn) biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với người vắng mặt./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Nhường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Nường

\

